TAIJAAN

PRODUCT CATALOGUE

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NHỰA TAI JAAN (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Đường D9 - KCN Mỹ Phước - Bến Cát - Bình Dương

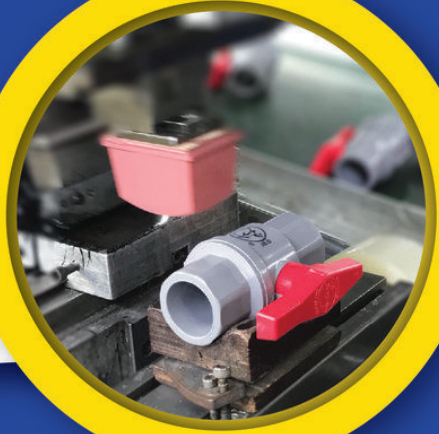

ISO 9001: 2015

GIỚI THIỆU CHUNG

- **Tên công ty: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NHỰA TAI JAAN (VIỆT NAM)**
- **Tên tiếng Anh: TAI JAAN PLASTIC (VIETNAM) CO., LTD**
- **Tên viết tắt: TAI JAAN**
- **Logo:** KING HORSE® TAIJAAN
- **Ngày thành lập:** 15/6/2004
- **Trụ sở chính:** Lô M-1A-CN đường D9, KCN Mỹ Phước, P. Thới Hòa, TX.Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.
- **Website:** taijaanplastic-vn.com
- **Hotline:** 0274.3567.222/223/224
- **Email:** taijaan.plastic@gmail.com

Công ty TNHH Công Nghiệp Nhựa Tai Jaan (Việt Nam) được thành lập ngày 15/6/2004, là công ty chuyên sản xuất các sản phẩm van khóa nhựa và các loại phụ kiện vật tư ngành cấp thoát nước chất lượng hàng đầu cung cấp trong và ngoài nước.

Để cùng hòa nhập với sự phát triển của nền kinh tế trong nước và thế giới, cũng như tính cạnh tranh ngày càng cao của sản phẩm trên thị trường, TAI JAAN luôn chú trọng đầu tư những trang thiết bị hiện đại, cùng với sự quản lý sản xuất chuyên nghiệp, đội ngũ kỹ thuật lành nghề. Song song đó là hệ thống kênh phân phối rộng khắp trên toàn quốc và mở rộng ra thị trường quốc tế, tiến độ giao hàng đảm bảo, giá thành hợp lý nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu và nhu cầu khác nhau của Quý Khách hàng.

Thế mạnh làm nên sự khác biệt của thương hiệu TAI JAAN chính là: Sự chuyên môn hóa trong từng bộ phận, tính trách nhiệm cao nhằm tạo nên những sản phẩm hoàn thiện đến từng chi tiết nhỏ nhất. Ngoài ra các bộ phận thường xuyên trao đổi công việc, chia sẻ những khó khăn, sáng kiến để xây dựng nên một thương hiệu TAI JAAN năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp hơn trong từng sản phẩm, cũng như các dịch vụ sau bán hàng.

Với phương châm **"Cống Hiến - Đổi Mới - Chất Lượng - Trách Nhiệm"** và định hướng liên tục cải tiến để phát triển. TAI JAAN đã và sẽ luôn nỗ lực hơn nữa cả về nhân lực, vật lực, xây dựng uy tín thương hiệu, niềm tin trong từng sản phẩm chúng tôi cung cấp để thỏa mãn hơn nữa nhu cầu ngày càng cao của Quý Khách hàng.

Hân hạnh được phục vụ Quý Khách hàng!

QUY MÔ CÔNG TY VÀ THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM

Trụ sở chính Công ty Tai Jaan đặt tại tỉnh Bình Dương với văn phòng và nhà máy quy mô hơn 25.500 m2 được trang bị hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại, chuyên sản xuất các sản phẩm van khóa nhựa và các loại phụ kiện vật tư ngành cấp thoát nước chất lượng hàng đầu. Chi nhánh phía Bắc tại thành phố Hưng Yên và hệ thống hơn 1000 đại lý, nhà phân phối khắp 63/63 tỉnh thành tại Việt Nam.

Với tầm nhìn vươn xa phát triển, công ty Tai Jaan luôn cố gắng không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng trong từng sản phẩm không chỉ để đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn nhằm tiến ra các thị trường trên thế giới. Hiện nay sản phẩm Tai Jaan đã có mặt và được tin dùng tại nhiều thị trường yêu cầu chất lượng khắt khe như: Nhật Bản, Đài Loan, Indonesia,…

Sản phẩm Tai Jaan – Mở khóa dòng chảy, kết nối phồn vinh!

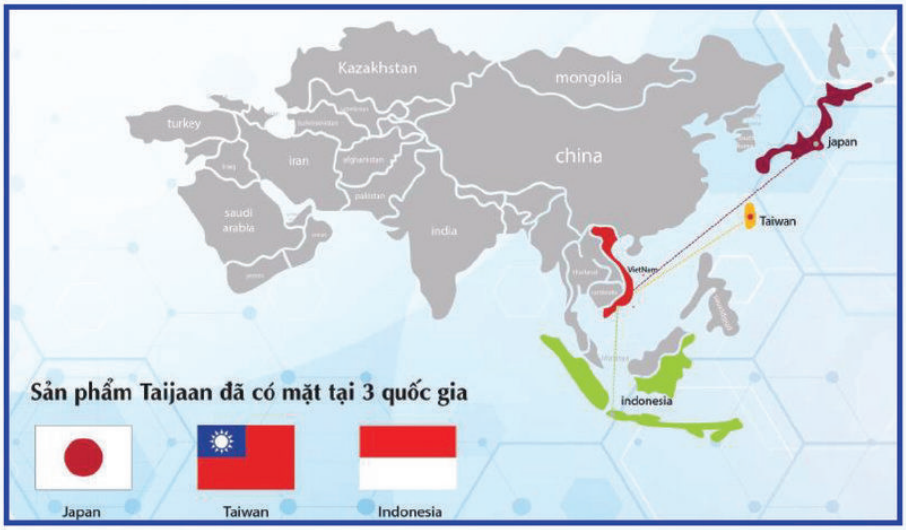

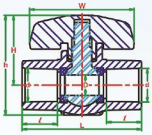

I. VAN TAY NHỰA CAM (AB)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM						
	KÍCH THƯỚC	D	ℓ	L	h	H	W
AB1104	Ø 21 - (1/2")	15	23.5	80	65	45	70
AB1106	Ø 27 - (3/4")	20	26.5	90	74	51	80
AB1110	Ø 34 - (1")	25	30.5	105	85	57	93.5
AB1112	Ø 42 - (1 1/4")	32	32.5	119	101	68	103
AB1115	Ø 49 - (1 1/2")	39	39	138	114	76	118.5
AB1120	Ø 60 - (2")	48	42.5	158	139.5	87	139

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao.(Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

1.3 - Tránh dán keo dính vào cầu van.

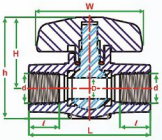

II. VAN TAY NHỰA CAM RĂNG (AB-R)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM						
	KÍCH THƯỚC	D	ℓ	L	h	H	W
AB1104-R	Ø 21 - (1/2")	15	23.5	80	65	45	70
AB1106-R	Ø 27 - (3/4")	20	26.5	90	74	51	80
AB1110-R	Ø 34 - (1")	25	30.5	105	85	57	93.5
AB1112-R	Ø 42 - (1 1/4")	32	32.5	119	101	68	103
AB1115-R	Ø 49 - (1 1/2")	39	39	138	114	76	118.5
AB1120-R	Ø 60 - (2")	48	42.5	158	139.5	87	139

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao.(Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

1.3 - Tránh dán keo dính vào cầu van.

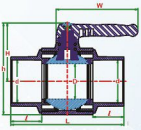

III. VAN TAY NHỰA CAM (KÍCH THƯỚC LỚN AGB)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM						
	KÍCH THƯỚC	D	ℓ	L	h	H	W
AGB1125	Ø76 2" 1/2	65	76	236	190	120	190
AGB1130	Ø90 3"	80	66	298	204	131	190
AGB1140	Ø114 4"	100					
AGB1150	Ø140 5"	100					

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao.(Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

1.3 - Tránh dán keo dính vào cầu van.

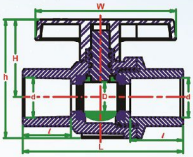

IV. VAN TAY NHỰA TRẮNG (AF)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM						
	KÍCH THƯỚC	D	ℓ	L	h	H	W
AF1104	Ø 21 - (1/2")	15	26	86	65	44	76
AF1106	Ø 27 - (3/4")	20	32	99	75	48	86
AF1110	Ø 34 - (1")	25	35	114	90	60	99
AF1112	Ø 42 - (1 1/4")	32	38	131	105	64	114.5
AF1115	Ø 49 - (1 1/2")	40	44	152	115.5	73	133
AF1120	Ø 60 - (2")	50	45	166	133	82	147.5

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao.(Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

1.3 - Tránh dán keo dính vào cầu van.

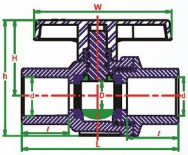

V. VAN TAY NHỰA ĐỎ (AG)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM						
	KÍCH THƯỚC	D	ℓ	L	h	H	W
AG1104	Ø 21 - (1/2")	15	26	86	65	44	76
AG1106	Ø 27 - (3/4")	20	32	99	75	48	86
AG1110	Ø 34 - (1")	25	35	114	90	60	99
AG1112	Ø 42 - (1 1/4")	32	38	131	105	64	114.5
AG1115	Ø 49 - (1 1/2")	40	44	152	115.5	73	133
AG1120	Ø 60 - (2")	50	45	166	133	82	147.5

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao.(Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

1.3 - Tránh dán keo dính vào cầu van.

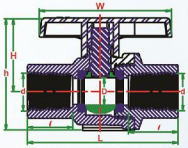

VI. VAN TAY NHỰA ĐỎ RĂNG (AG-R)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM						
	KÍCH THƯỚC	D	ℓ	L	h	H	W
AG1104-R	Ø 21 - (1/2")	15	26	86	65	44	76
AG1106-R	Ø 27 - (3/4")	20	32	99	75	48	86
AG1110-R	Ø 34 - (1")	25	35	114	90	60	99
AG1112-R	Ø 42 - (1 1/4")	32	38	131	105	64	114.5
AG1115-R	Ø 49 - (1 1/2")	40	44	152	115.5	73	133
AG1120-R	Ø 60 - (2")	50	45	166	133	82	147.5

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao.(Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

1.3 - Tránh dán keo dính vào cầu van.

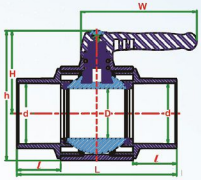

VII. VAN TAY NHỰA ĐỎ (KÍCH THƯỚC LỚN AG)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM						
	KÍCH THƯỚC	D	ℓ	L	h	H	W
AG1125	Ø 76 - (2.5")	65	58	210	180	115	190
AG1130	Ø 90 - (3")	75	72	255	200	125	190
AG1140	Ø 114 - (4")	95	82	300	245	150	215
AG1150	Ø 140 - (5")	95	92	325	245	150	215

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao.(Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

1.3 - Tránh dán keo dính vào cầu van.

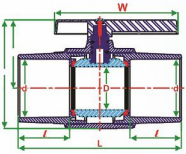

VIII. VAN TAY NHỰA ĐỎ (KÍCH THƯỚC 168MM)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM						
	KÍCH THƯỚC	D	ℓ	L	h	H	W
AG1160-BS	Ø168 (6")	125	148.5	472	316	200	356.5
AG1160-BN	Ø160 (6")	125	148.5	472	316	200	356.5

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống nước công nghiệp và đường ống có kích thước lớn.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao.(Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

1.3 - Tránh dán keo dính vào cầu van.

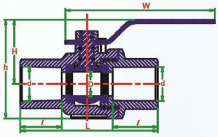

IX. VAN TAY INOX CẦU NHỰA (BF)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM						
	KÍCH THƯỚC	D	ℓ	L	h	H	W
BF2104	Ø 21 - (1/2")	15	26	86	64.5	41	94
BF2106	Ø 27 - (3/4")	20	32	99	72	45	94
BF2110	Ø 34 - (1")	25	35	114	84	54	94
BF2112	Ø 42 - (1 1/4")	32	38	131	110	72	138
BF2115	Ø 49 - (1 1/2")	40	44	152	120	80	138
BF2120	Ø 60 - (2")	50	45	166	137	88	138

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao.(Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

1.3 - Tránh dán keo dính vào cầu van.

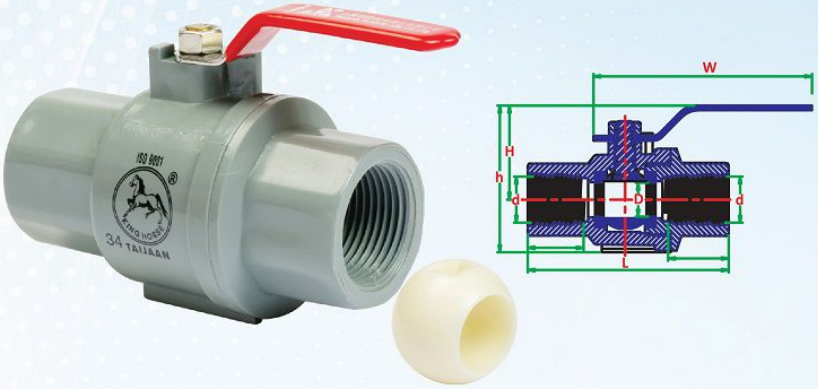

X. VAN TAY INOX CẦU NHỰA RĂNG (BF-R)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM						
	KÍCH THƯỚC	D	ℓ	L	h	H	W
BF2104-R	Ø 21 - (PT1/2")	15	26	86	64.5	41	94
BF2106-R	Ø 27 - (PT3/4")	20	32	99	72	45	94
BF2110-R	Ø 34 - (PT1")	25	35	114	84	54	94
BF2112-R	Ø 42 - (PT1 1/4")	32	38	131	110	72	138
BF2115-R	Ø 49 - (PT1 1/2")	40	44	152	120	80	138
BF2120-R	Ø 60 - (PT2")	50	45	166	137	88	138

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao.(Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

1.3 - Tránh dán keo dính vào cầu van.

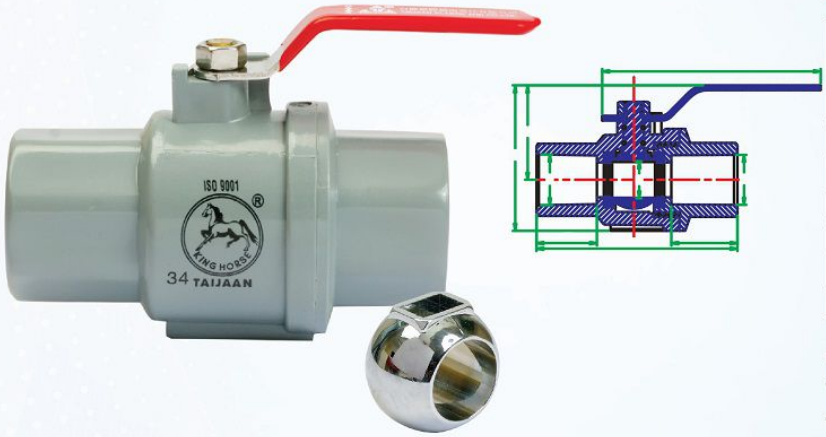

XI. VAN TAY INOX CẦU XI (BX)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM						
	KÍCH THƯỚC	D	ℓ	L	h	H	W
BX2104	Ø 21 - (1/2")	15	26	86	64.5	41	94
BX2106	Ø 27 - (3/4")	20	32	99	72	45	94
BX2110	Ø 34 - (1")	25	35	114	84	54	94
BX2112	Ø 42 - (1 1/4")	32	38	131	110	72	138
BX2115	Ø 49 - (1 1/2")	40	44	152	120	80	138
BX2120	Ø 60 - (2")	50	45	166	137	88	138
BX2130	Ø 90 - (3")	75	71	254	186	116	206

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao.(Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

1.3 - Tránh dán keo dính vào cầu van.

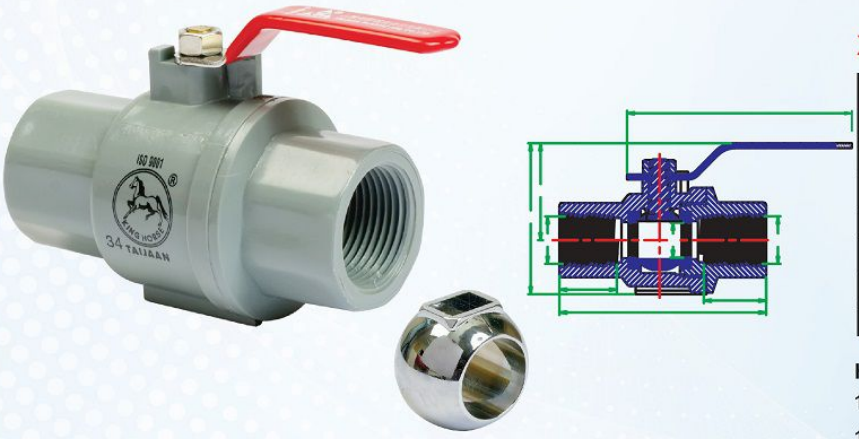

XII. VAN TAY INOX CẦU XI RĂNG (BX-R)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM						
	KÍCH THƯỚC	D	ℓ	L	h	H	W
BX2104-R	Ø 21 - (PT1/2")	15	26	86	64.5	41	94
BX2106-R	Ø 27 - (PT3/4")	20	32	99	72	45	94
BX2110-R	Ø 34 - (PT1")	25	35	114	84	54	94
BX2112-R	Ø 42 - (PT1 1/4")	32	38	131	110	72	138
BX2115-R	Ø 49 - (PT1 1/2")	40	44	152	120	80	138
BX2120-R	Ø 60 - (PT2")	50	45	166	137	88	138

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao.(Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

1.3 - Tránh dán keo dính vào cầu van.

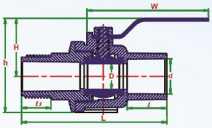

XIII. VAN TAY INOX CẦU XI RĂNG NGOÀI (GX)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM						
	KÍCH THƯỚC	D	ℓ	L	h	H	W
GX2104	Ø 21 - (1/2")	PT1/2" W14	26	98	64.5	41	94
GX2106	Ø 27 - (3/4")	PT3/4" W11	32	109	72	45	94
GX2110	Ø 34 - (1")	PT1" W11	35	124	84	54	94

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao.(Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

1.3 - Tránh dán keo dính vào cầu van.

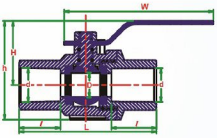

XIV. VAN TAY INOX, CẦU INOX (BI)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM				
	KÍCH THƯỚC	D	ℓ	L	h
BI2204	Ø 21 - (1-2")	15	26	86	64.5
BI2206	Ø 27 - (3/4")	20	32	99	72
BI2210	Ø 34 - (1")	25	35	114	84
BI2212	Ø 42 - (1 1/4")	32	38	131	110
BI2215	Ø 49 - (1 1/2")	40	44	152	120
BI2220	Ø 60 - (2")	50	45	166	137
BI2230	Ø 90 - (3")	75	71	254	186

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao.(Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

1.3 - Tránh dán keo dính vào cầu van.

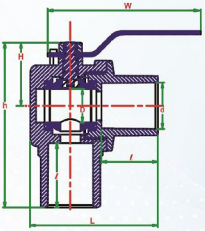

XV. VAN CO TAY INOX (CX)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM						
	KÍCH THƯỚC	D	ℓ	L	h	H	W
CX2104	Ø 21 - (1/2")	15	28	66	92	41	94
CX2106	Ø 27 - (3/4")	20	33	75	102	45	94

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao.(Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

1.3 - Tránh dán keo dính vào cầu van.

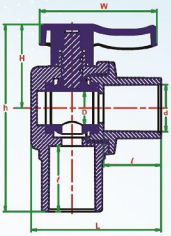

XVI. VAN CO TAY NHỰA (XANH LÁ - CK)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM						
	KÍCH THƯỚC	D	ℓ	L	h	H	W
CK1104	Ø 21 - (1/2")	15	28	66	93	44	68
CK1106	Ø 27 - (3/4")	20	33.5	75.5	107	49	68

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao.(Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

1.3 - Tránh dán keo dính vào cầu van.

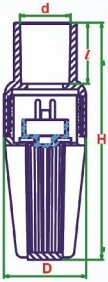

XVII. LUPPE GIẾNG (E)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM				
	KÍCH THƯỚC	D	d	ℓ	H
E1106	Ø27 - (3/4")	55.5	27	35	153
E1110	Ø34 - (1")	55.5	34	41	160
E1112	Ø42 - (1 1/4")	55.5	42	41	160
E1115	Ø49 - (1 1/2")	79	49	64	220
E1120	Ø60 - (2")	79	60	64	220
E1125	Ø76 - (2 1/2")	130	76	67	250
E1130	Ø90 - (3")	141	90	77	275
E1140	Ø114 - (4")	215	114	93	352
E1150	Ø140 - (5")	256	140	100	430
ES1104	Ø21 - (1/2")	35.5	21	29	116
ES1106	Ø27 - (3/4")	35.5	27	29	116
ES1110	Ø34 - (1")	35.5	34	29	116

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng để lắp vào cabin máy bơm để hút nước từ giếng, ao, hồ.

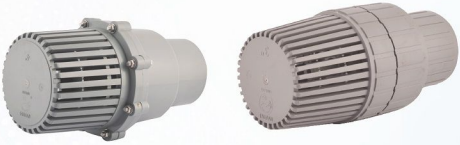

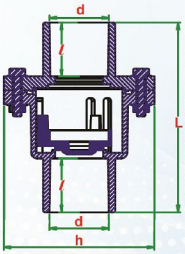

XVIII. LUPPE ỐC (I)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM			
	KÍCH THƯỚC	ℓ	L	h
I1106	Ø 27 - (3/4")	26	95	82
I1110	Ø 34 - (1")	30	104	82
I1112	Ø 42 - (1 1/4")	40	136	107
I1115	Ø 49 - (1 1/2")	43	145	117
I1120	Ø 60 - (2")	50	156	119
I1125	Ø 76 - (2 1/2")	57	212	150
I1130	Ø 90 - (3")	80	267	185
I1140	Ø 114 - (4")	90	315	215
I1150	Ø 140 - (5")	122	365	256

Hướng dẫn sử dụng :

1.1 - Dùng để lắp trực tiếp vào miệng của giếng khoan.

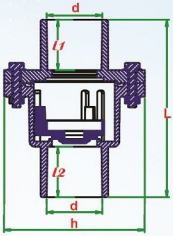

XIX. LUPPE ỐC GIẢM (I)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM				
	KÍCH THƯỚC	ℓ1	ℓ2	L	h
I1215	Ø42-Ø49 (1 1/4" - 1 1/2")	35	46	143	107
I1520	Ø49-Ø60 (1 1/2" -2")	50	50	156	119

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng để lắp trực tiếp vào miệng của giếng khoan.

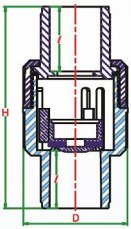

XX. LUPPE MỘT CHIỀU LÒ XO (D)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM				
	KÍCH THƯỚC	D	d	ℓ	H
D1104	Ø 21 - (1/2")	52	21	28	93
D1106	Ø 27 - (3/4")	58	27	30	103
D1110	Ø 34 - (1")	68	34	38	131
D1112	Ø 42 - (1 1/4")	75	42	41	152
D1115	Ø 49 - (1 1/2")	90	49	48	167
D1120	Ø 60 - (2")	96	60	50	180
D1125	Ø 76 - (2 1/2")	130	76	67	221
D1130	Ø 90 - (3")	141	90	77	247

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng để nối những đường ống truyền nước lên cao phải dùng bơm đẩy, để giữ được nước không bị hụt trong quá trình bơm nước lên cao.

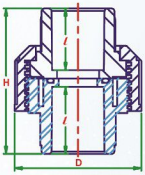

XXI. RACO (F)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM			
	KÍCH THƯỚC	D	ℓ	H
F1104	Ø 21 - (1/2")	52	27	60
F1106	Ø 27 - (3/4")	57	28	62
F1110	Ø 34 - (1")	67	30	76
F1112	Ø 42 - (1 1/4")	75	37	83
F1115	Ø 49 - (1 1/2")	90	45	95
F1120	Ø 60 - (2")	96	47	102
F1125	Ø 76 - (2 1/2")	140	56.5	141
F1130	Ø 90 - (3")	157	60	155
F1140	Ø 114 - (4")	207	87	197

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng để nối đường ống ở những nơi chật hẹp, khó xoay sở không thể dùng dây thun cột lại được.

1.2 - Dùng ở vị trí đường ống thường xuyên phải tháo lắp sửa chữa, như máy bơm nước lắp với đường ống nhựa.

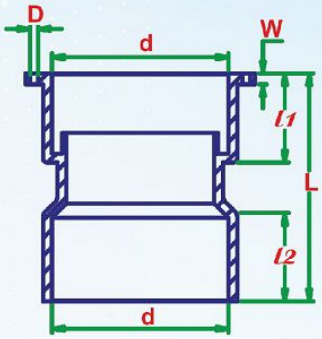

XXII. ĐẦU NỐI THÔNG SÀN (JA)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM					
	KÍCH THƯỚC	D	W	l_1	l_2	L
JA15	Ø49 - (1 1/2")	4	4	45	45	115
JA20	Ø60 - (2")	4	5	45	45	115
JA20-L	Ø60 - (2")	4	5	55	130	220
JA30	Ø90 - (3")	4	5	45	45	115
JA40	Ø114 - (4")	4	5	45	45	115
JA40-L	Ø114 - (4")	4	5	55	130	220

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng để nối đường ống thoát nước lababo, ống thoát nước rác, nước bồn cầu qua sàn nhà (trong nhà vệ sinh).

1.2 - Dùng để nối đường ống thoát nước từ mái nhà qua sàn nhà (seno).

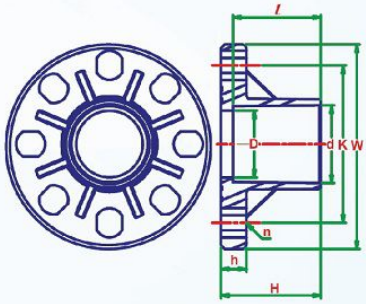

XXIII. MẶT BÍCH (HA)

MÃ HÀNG	d QUY CÁCH đường kính danh nghĩa	QUY CÁCH SẢN PHẨM						
		D	l	h	H	W	K	n
HA04	Ø21 1/2"	18	41	14	45	94	71	4
HA06	Ø27 3/4"	20	41	14	45	99	71	4
HA10	Ø34 1"	25	46	14	50	123	91	4
HA12	Ø42 1 1/4"	35	53	16	58	133	100	4
HA15	Ø49 1 1/2"	40	63	16	68	140	105	4
HA20	Ø60 2"	50	66	20	75	153	123	4
HA25	Ø76 2 1/2"	65	75	20	83	175	140	4
HA30	Ø90 3"	80	80	20	86	200	155	8
HA40	Ø114 4"	103	95	20	107	210	178	8
HA50	Ø140 5"	127	112	21	120	250	215	8
HA60	Ø168 6"	144	128	21	140	278	240	8

Hướng dẫn sử dụng :

1.1 - Dùng để nối đường ống và van khóa nước đối với các đường ống có áp lực cao.

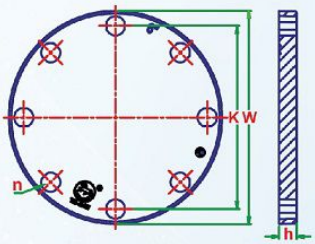

XXIV. MẶT BÍCH MÙ (HB)

MÃ HÀNG	d QUY CÁCH đường kính danh nghĩa	QUY CÁCH SẢN PHẨM			
		h	W	K	n
HB04	Ø21 1/2"	14	94	71	4
HB06	Ø27 3/4"	14	99	71	4
HB10	Ø34 1"	14	123	91	4
HB12	Ø42 1 1/4"	16	133	100	4
HB15	Ø49 1 1/2"	16	140	105	4
HB20	Ø60 2"	20	153	123	4
HB25	Ø76 2 1/2"	20	175	140	4
HB30	Ø90 3"	20	200	155	8
HB40	Ø114 4"	20	210	178	8
HB50	Ø140 5"	21	250	215	8
HB60	Ø168 6"	21	278	240	8

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng để bích hệ thống đường ống có sử dụng mặt bích.

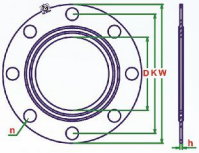

XXV. ĐỆM CAO SU (HD)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM					
	KÍCH THƯỚC	D	h	W	K	n
HD04	Ø21 (1/2")	18	3.8	94	71	4
HD06	Ø27 (3/4")	20	3.8	99	71	4
HD10	Ø34 (1")	25	4	123	91	4
HD12	Ø42 (1 1/4")	35	4	133	100	4
HD15	Ø49 (1 1/2")	40	4	140	105	4
HD20	Ø60 (2")	50	4	153	123	4
HD25	Ø76 (2 1/2")	65	4	175	140	4
HD30	Ø90 (3")	80	4	200	155	8
HD40	Ø114 (4")	103	5	210	178	8
HD50	Ø140 (5")	127	5	250	215	8
HD60	Ø168 (6")	144	5	278	240	8

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng để đệm giữa hai đầu mặt bích để chống rò rỉ nước.

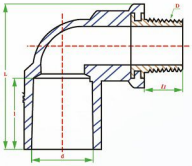

XXVI. CO RĂNG NGOÀI THAU, CO RĂNG NGOÀI THAU GIẢM (KL21)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM				
	KÍCH THƯỚC	D	L	l_1	l
KL210404	Ø 21 - (1/2")	PT1/2" W14	60	14.5	30
KL210606	Ø 27 - (3/4")	PT3/4" W14	72	17	35
KL210604	Ø27 - Ø21 (3/4"-1/2")	PT1/2" W14	72	14.5	35

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao. (Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

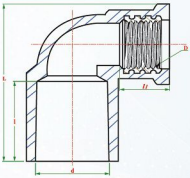

XXVII. CO RĂNG TRONG THAU, CO RĂNG TRONG THAU GIẢM (KL22)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM				
	KÍCH THƯỚC	D	L	l_1	l
KL220404	Ø 21 - (1/2")	PT1/2" W14	60	17	30
KL220606	Ø 27 - (3/4")	PT3/4" W14	72	17	35
KL220604	Ø27 - Ø21 (3/4"-1/2")	PT1/2" W14	72	17	35

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao. (Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

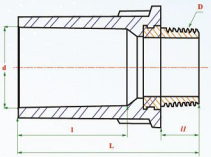

XXVIII. NỐI RĂNG NGOÀI THAU NỐI RĂNG NGOÀI THAU GIẢM (KS21)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM				
	KÍCH THƯỚC	D	L	l1	l
KS210404	Ø 21 - (1/2")	PT1/2" W14	68	14.5	30
KS210606	Ø 27 - (3/4")	PT3/4" W14	73.5	17	35
KS210604	Ø27 - Ø21 (3/4"-1/2")	PT1/2" W14	73.5	14.5	35

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao. (Nhiệt độ cho phép từ 0º - 60ºC).

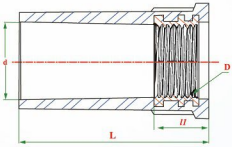

XXIX. NỐI RĂNG TRONG THAU, NỐI RĂNG TRONG THAU GIẢM (KS22)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM			
	KÍCH THƯỚC	D	L	l
KS220404	Ø 21 - (1/2")	PT1/2" W14	52	17
KS220606	Ø 27 - (3/4")	PT3/4" W14	59	19
KS220604	Ø27 - Ø21 (3/4"-1/2")	PT1/2" W14	59	17

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao. (Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

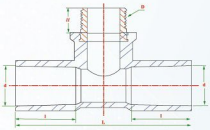

XXX. TÊ RĂNG NGOÀI THAU, TÊ RĂNG NGOÀI THAU GIẢM (KT21)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM				
	KÍCH THƯỚC	D	L	l1	l
KT210404	Ø 21 - (1/2")	PT1/2" W14	86	15	30
KT210606	Ø 27 - (3/4")	PT3/4" W14	102	17	35
KT210604	Ø27 - Ø21 (3/4"-1/2")	PT1/2" W14	102	15	35

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao. (Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

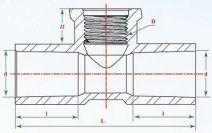

XXXI. TÊ RĂNG TRONG THAU, TÊ RĂNG TRONG THAU GIẢM (KT22)

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM				
	KÍCH THƯỚC	D	L	l_1	
KT220404	Ø 21 - (1/2")	PT1/2" W14	86	15	30
KT220606	Ø 27 - (3/4")	PT3/4" W14	102	17	35
KT220604	Ø27 - Ø21 (3/4"-1/2")	PT1/2" W14	102	15	35

Hướng dẫn sử dụng:

1.1 - Dùng cho hệ thống sinh hoạt nước dân dụng và tưới tiêu cây trồng.

1.2 - Tránh lắp đặt nơi có nhiệt độ cao. (Nhiệt độ cho phép từ 0° - 60°C).

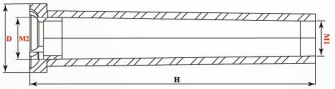

XXXII. DỤNG CỤ THÁO LẮP ĐA NĂNG

MÃ HÀNG	QUY CÁCH SẢN PHẨM				
	KÍCH THƯỚC	D	H	M1	M2
NA001		44	185	23	27

Hướng dẫn sử dụng:

1.1- Tích hợp đa năng dùng để tháo lắp ốc 4 rãnh, ốc 6 cạnh 27, ốc 6 cạnh 23 trong các thiết bị vòi nước, thiết bị vệ sinh.

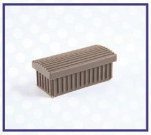

XXXIII. SẢN PHẨM KHÁC

Với hơn 16 năm kinh nghiệm chế tạo khuôn, gia công và sản xuất các sản phẩm nhựa, Công ty Tai Jaan đã đào tạo và phát triển đội ngũ kỹ sư, công nhân có kinh nghiệm, kỹ năng tay nghề cao có thể đảm trách từ việc tiếp nhận ý tưởng khách hàng, lên khuôn 3D, chế tạo và cung ứng khuôn. Bên cạnh đó với thiết bị máy móc và nguồn nguyên liệu hạt nhựa tiêu chuẩn, Công ty Tai Jaan có thể gia công và sản xuất hàng loạt sản phẩm cung cấp cho khách hàng sau khi thiết kế và chế tạo khuôn theo yêu cầu.

Đánh giá được tầm quan trọng của hệ thống sản xuất, kinh doanh trong tầm nhìn phát triển vượt bậc, lấy chất lượng và uy tín làm nền tảng. Công ty Tai Jaan đã xây dựng và vận hành đồng bộ hệ thống quản lý và quy trình sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn ISO 9001 ngay từ những năm đầu thành lập công ty. Năm 2007, Tai Jaan đã được cấp chứng nhận ISO 9001:2000. Cho tới nay chúng tôi luôn duy trì, nâng cấp hệ thống và đạt các tiêu chuẩn ISO qua từng giai đoạn. Hiện tại là chứng nhận tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

TQCSI

Quality Certified

Certificate of Registration

台展塑膠(越南)責任有限公司

越南平陽省清吉市美福工業區D0路M-1a-CN座

operates a

Quality Management System

which complies with the requirements of:

ISO 9001:2015

The registration covers 塑膠製品(如:開關等零件)之製造

Original Certification: 14 February 2018
Certification Decision/Reissue Date: 14 February 2018
Registration No: TA2397-QC
Expiry Date: 14 February 2021

Craig J Bates
President
TQCS International (Group) Pty Ltd
For the TQCSI Certification Approval Panel

Sean Bates
Accreditation Manager
TQCS International Pty Ltd

This certificate verifies the original certificate issued and is valid as long as it is displayed as an electronic copy at www.tqcsi.com and surveillance audits are satisfactorily completed. TQCSI International Pty Ltd (ABN 59 065 953 924) of Quality House, 117A Tapleys Hill Road, Hendon, SA, 5014, Australia issues certification subject to the TQCSI Rules of Certification.

TQCSI International Pty Ltd | www.aacb.com.au | www.iaf.nu | www.jas-anz.org/register

Registration Certificate

This is to certify that the Quality Management Systems of

TAI JAAN PLASTIC (VIETNAM) CO., LTD.

have been assessed by AJA Registrars and registered against the requirements of

BS EN ISO 9001 : 2008

Registration Schedule

SCOPE OF REGISTRATION

Manufacture of Plastic Products such as Valve Top Switch and Related Components - Excluding Design.

Company Name: Tai Jaan Plastic (Vietnam) Co., Ltd.
Site(s) Registered: DI Road, My Phuoc Industrial Park 1, Ben Cat Dist., Binh Duong Province, Vietnam
Standard: BS EN ISO 9001: 2008
EAC Code: 14
Date of Original Registration: 15th January 2007
Date of Re-Registration: 12th February 2015
Date of Expiry: 11th December 2012
Certificate Number: AJA0571/264

Registration Schedule

SCOPE OF REGISTRATION

Manufacture of Plastic Products such as Valve Top Switch and Related Components - Excluding Design.

Company Name: Tai Jaan Plastic (Vietnam) Co., Ltd.
Site(s) Registered: DI Road, My Phuoc Industrial Park 1, Ben Cat Dist., Binh Duong Province, Vietnam
Standard: ISO 9001: 2008
EAC: 14
Date of Re-Registration: 07/02/2013
Expiry Date: 09/02/2015
Certificate Number: AJA0571/264

Registration Certificate

This is to certify that the Management Systems of

TAI JAAN PLASTIC (VIETNAM) CO., LTD.

have been assessed by AJA Registrars and registered against the requirements of

ISO 9001 : 2008

Registration Certificate

This is to certify that the Quality Management Systems of

TAI JAAN PLASTIC (VIETNAM) CO., LTD.

have been assessed by AJA Registrars and registered against the requirements of

BS EN ISO 9001: 2000

Registration Schedule

SCOPE OF REGISTRATION

Manufacture of Plastic Products such as Valve Top Switch and Related Components - Excluding Design.

Company Name: Tai Jaan Plastic (Vietnam) Co., Ltd.
Site(s) Registered: DI Road, My Phuoc Industrial Park, Ben Cat Dist., Binh Duong Province, Vietnam
Standard: BS EN ISO 9001: 2000
EAC Code: 14
Date of Original Registration: 15th January 2007
Date of Re-Registration: N/A
Date of Expiry: 29th December 2009
Certificate Number: AJA0571/264

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NHỰA TAI JAAN (VIỆT NAM)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Lô M-1A-CN, Đường D9, KCN Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
Tel: (+84) 274.3567.222/ 223/ 224
Fax: (+84) 274.3567.225
Email: taijaan.plastic@gmail.com
Website: taijaanplastic-vn.com

CHI NHÁNH

Địa chỉ: Thôn An Chiểu 2, Xã Liên Phương, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên
Tel: (+84) 321.3511.088
Fax: (+84) 321.3511.089
Email: hieu.taijaanplastic@gmail.com
Website: taijaanplastic-vn.com